

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Kế hoạch). Cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật. Giảm tối đa tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

2. Mục tiêu đến năm 2025

2.1. Mục tiêu 1: Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi là lao động trẻ em) và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em

- Phân đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 2,9%.

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- Trên 90% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em; 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 80% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

2.3. Mục tiêu 3: Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

- 90% công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện và 80% cán bộ, công chức cấp xã ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề về lao động trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp đặc biệt doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã; 70% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được tập huấn các kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em.

3. Định hướng đến năm 2030

Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 2,5%; giảm tối đa tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong số lao động trẻ em và người chưa thành niên.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tham gia hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: Nghiên cứu, góp ý xây dựng tiêu chí xác định lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em; xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

2. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nâng cao nhận thức, trách nhiệm về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em: Nghiên cứu xây dựng, phát triển các chương trình, sản phẩm, tài liệu truyền thông, đa dạng các phương thức thông tin tuyên truyền phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, giáo dục hỗ trợ quyền trẻ em phù hợp với từng địa phương, cộng đồng, dân tộc.

3. Nâng cao năng lực của chính quyền các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là người sử dụng lao động về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em. Xây dựng hoặc nhân bản tài liệu và tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác trẻ em ở các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em...

4. Tăng cường phòng ngừa, phát hiện và hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em ở các cấp, các ngành đặc biệt là cấp cơ sở, chú trọng lĩnh vực nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và trong các chuỗi cung ứng. Phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động. Xây dựng và triển khai quy trình, mạng lưới phòng ngừa,

phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em. Hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em và gia đình tiếp cận chính sách, chương trình, dịch vụ giảm nghèo, an sinh xã hội, giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp. Nghiên cứu triển khai các mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em nhằm trao đổi kinh nghiệm, vận động nguồn lực trong, ngoài tỉnh và quốc tế. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cá nhân trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật, chính sách về phòng ngừa lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em. Triển khai cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá việc thực hiện chương trình, định kỳ khảo sát về lao động trẻ em khi có hướng dẫn của cấp trên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán hằng năm của các Sở, ban, ngành, địa phương; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng, các nguồn hợp Pháp khác.

3. Các Sở, ban, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm chỉ đạo, lập dự toán ngân sách hằng năm để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; gắn kết với các chương trình, dự án liên quan do Sở, ban, ngành, địa phương chủ trì trình cấp có thẩm quyền quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì xây dựng, tham mưu hướng dẫn tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình; triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em.

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoàn thiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em. Hướng dẫn, triển khai tiêu chí xác định lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em.

- Nghiên cứu xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em. Triển khai mô hình, mạng lưới phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp lao động trẻ em và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động gắn với hệ thống bảo vệ trẻ em. Hỗ trợ lao động trẻ em, trẻ em có nguy cơ trở thành lao động và gia đình được tiếp

cận các chính sách, chương trình giảm nghèo, đào tạo nghề, an sinh xã hội; triển khai, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch đến các doanh nghiệp, người sử dụng lao động nhằm bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu tình trạng sử dụng lao động trẻ em. Xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng trẻ em lao động trái pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đánh giá, sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch.

2. Công an tỉnh

Chủ trì công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động. Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì triển khai chính sách, giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành. Cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên. Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông, đặc biệt là trẻ em vùng dân tộc thiểu số và miền núi và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường học thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh, hạn chế học sinh bỏ học và tham gia lao động trái quy định của pháp luật.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tuyên truyền sâu rộng mục đích, ý nghĩa của Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan báo chí, cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn duy trì, xây dựng mới các chuyên trang, chuyên mục; tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống đài truyền thanh cơ sở về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, giáo dục hỗ trợ quyền trẻ em phù hợp với từng địa phương, cộng đồng, dân tộc.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực được giao.

6. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

7. Các Sở, ban ngành, đoàn thể liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm đưa hoặc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của sở, ngành.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, mô hình phù hợp tình hình thực tế tại địa phương, đặc biệt ở địa bàn, ngành nghề có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

- Chủ động bố trí ngân sách, nguồn lực hoặc lồng ghép kinh phí các chương trình, đề án có liên quan trên địa bàn để thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật, chính sách về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; xử lý nghiêm, kịp thời các trường hợp sử dụng lao động trẻ em.

- Theo dõi, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

9. Liên đoàn Lao động tỉnh: Tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em cho cán bộ, đoàn viên, người chưa thành niên, trẻ em tham gia lao động trên địa bàn tỉnh.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh: Chủ trì triển khai thực hiện Kế hoạch đến người sử dụng lao động và người lao động trong các Hợp tác xã, Liên hiệp hợp tác xã, Tổ hợp tác bảo đảm thực hiện các quy định của pháp luật về lao động trẻ em. Hướng dẫn và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong khu vực Hợp tác xã và các làng nghề.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh và các tổ chức thành viên khác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Người Khuyết tật, NNDC, BTNKT&BVQTE tỉnh và các tổ chức xã hội:

- Truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em.

- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh tăng cường hướng dẫn các cấp hội vận động gia đình không để trẻ em bỏ học, lao động trái quy định của pháp luật, đặc biệt đối với các hộ nghèo, cận nghèo, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, khu vực kinh tế nông nghiệp, địa bàn có trẻ em tham gia lao động, lao động trẻ em hoặc có nguy cơ phát sinh lao động trẻ em.

- Hội Người Khuyết tật, NNDC, BTNKT&BVQTE tỉnh phối hợp với các cơ quan bảo vệ pháp luật thực hiện, bảo vệ quyền trẻ em theo luật định và chức năng, nhiệm vụ của Hội.

12. Các cơ quan, đơn vị, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 25/11 hàng năm để

tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các cơ quan, địa phương phản ánh về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Cục Trẻ em (Bộ LĐ-TB&XH);
- Ban VHXX-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP;
- Lưu VT, VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Nam